

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ (TÓM TẮT)
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2015 - 2020
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong bối cảnh đất nước và tỉnh nhà có nhiều thời cơ, thuận lợi đan xen khó khăn, thách thức. Được sự quan tâm của Trung ương, hợp tác của các tỉnh, thành phố, các tổ chức quốc tế, sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của cấp ủy, chính quyền các cấp, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nỗ lực của toàn dân, trên các lĩnh vực, địa bàn của tỉnh Hà Tĩnh đã đạt được những kết quả quan trọng.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, xác định mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm, định hướng những năm tới với phương châm: **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển** và xác định Chủ đề: **Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, giá trị văn hóa, ý chí, khát vọng và sức mạnh con người Hà Tĩnh; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; bảo đảm quốc phòng - an ninh; huy động tối đa, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2030 trở thành tỉnh khá⁽¹⁾ của cả nước.**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVIII
NHIỆM KỲ 2015-2020**

I. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 6,75%. Quy mô nền kinh tế gấp 1,6 lần so với năm 2015. GRDP bình quân đầu người tăng từ 44 triệu đồng lên trên 70 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 23 triệu đồng lên 36 triệu đồng. Tỷ trọng nông nghiệp còn 12,2%, công nghiệp - xây dựng 45,5%, dịch vụ 42,3%. Công nghiệp tăng trưởng nhanh, tiếp tục là động lực chủ yếu của nền kinh tế. Tỷ trọng công nghiệp tăng nhanh, từ 12,4% lên 38,9%. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt kết quả khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt 2%/năm. Giá trị sản

⁽¹⁾ Thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

xuất trên đơn vị diện tích tăng từ 70 triệu đồng/ha lên trên 90 triệu đồng/ha. Xây dựng nông thôn mới đạt thành tựu nổi bật; toàn tỉnh có 93% số xã và 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Dịch vụ, thương mại, du lịch từng bước khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Tăng trưởng bình quân 5,5%. Kết cấu hạ tầng dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển theo hướng văn minh, hiện đại. Giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng gấp 9,7 lần so với năm 2015. Các thành phần kinh tế phát triển đúng định hướng, góp phần huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong xã hội. Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng vượt bậc, đóng góp trên 30% GRDP. Kinh tế tập thể được quan tâm, khuyến khích phát triển, từng bước hoạt động thực chất, hiệu quả. Hoạt động tài chính, tín dụng cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân. Tổng thu ngân sách đạt 57.700 tỷ đồng, tăng bình quân 18,2%/năm, trong đó thu nội địa chiếm 58%. Huy động vốn tăng trưởng bình quân đạt 16,5%/năm; dư nợ tín dụng tăng bình quân 17,6%/năm⁽²⁾. Tổng nguồn vốn huy động đạt trên 172.000 tỷ đồng. Cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội chuyển dịch tích cực, tỷ trọng đầu tư từ khu vực tư nhân tăng khá; tỷ trọng vốn FDI giảm nhưng đang chiếm 44% cơ cấu đầu tư. Xã hội hóa đầu tư đạt kết quả khá. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến tích cực. Triển khai thực hiện Đề án xử lý chất thải rắn đạt kết quả bước đầu. Tích cực xử lý sự cố môi trường biển; giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty Formosa.

Lĩnh vực văn hóa, thể thao chuyển biến tích cực. Tổ chức tốt các sự kiện chính trị, văn hóa. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng, nhất là các di sản được UNESCO vinh danh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh lan tỏa sâu rộng. *Giáo dục - đào tạo* đạt kết quả khá toàn diện. Tập trung quy hoạch lại hệ thống trường lớp; củng cố, chuẩn hóa cơ sở vật chất trường học. Công tác xã hội hóa, mở rộng các loại hình đào tạo đạt kết quả khá. Chất lượng giáo dục toàn diện cơ bản được giữ vững; tỷ lệ học sinh giỏi quốc gia thuộc tốp đầu cả nước. *Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân* được quan tâm thực hiện tốt. Đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý y tế tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động. Y tế dự phòng được chú trọng. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên. *Chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội* được quan tâm. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp được nâng lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 53% lên 70%. Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Bình quân hàng năm tạo việc làm cho trên 23.500 lao động, trong đó có hơn 8.500 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Chính sách đối với người có công luôn được chăm lo. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều từ 11,4% giảm còn dưới 3%. *Khoa học - công nghệ, thông tin, truyền thông* đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng xây dựng, ban hành các chính sách phát triển khoa học và công nghệ. Hoàn thiện tổ chức, đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu

⁽²⁾ Năm 2016: 23,1%; năm 2017: 14,44; năm 2018: 14,24; năm 2019: 20%; năm 2020: 16%

quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Tỷ lệ đổi mới khoa học và công nghệ trung bình đạt 13,6%/năm. Hoạt động thông tin, truyền thông đóng góp tích cực trong cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử.

2. Quốc phòng - an ninh đảm bảo; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế mở rộng. Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo trong bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt sau sự cố môi trường biển. Xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Phối hợp lực lượng giữa quân sự, công an, biên phòng với các cấp, các ngành được tăng cường. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh được gắn kết chặt chẽ. Chủ động nắm, dự báo tình hình; xây dựng kế hoạch, sẵn sàng lực lượng và phương án phòng ngừa, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đối ngoại. củng cố quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt với các tỉnh của nước bạn Lào. Củng cố và tăng cường hợp tác với đại sứ các nước tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế, chú trọng các đối tác chiến lược.

3. Thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế động lực. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi; hoàn thành cơ bản việc đầu tư, nâng cấp các công trình giao thông trọng điểm. Thực hiện hiệu quả chính sách phát triển hạ tầng giao thông nông thôn. Khu kinh tế Vũng Áng tiếp tục thu hút được một số dự án đầu tư mới, đóng góp lớn cho xuất khẩu, tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm và thu ngân sách.

Công tác cải cách hành chính. Ban hành kịp thời các nhóm chính sách trên các lĩnh vực; rà soát, cập nhật, công bố đầy đủ thủ tục hành chính. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6. Trung tâm Phục vụ hành chính công tinh và hệ thống trung tâm hành chính công cấp huyện, bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp xã hoạt động hiệu quả.

Huy động nguồn lực đầu tư phát triển đô thị theo hướng văn minh, hiện đại. Ban hành cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt chuẩn đô thị loại II, thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh cơ bản đạt chuẩn đô thị loại III. Thu hút đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng đô thị đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 29%.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Công tác chính trị tư tưởng có nhiều đổi mới, hiệu quả. Thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị tư tưởng. Quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát thực tiễn, phù hợp đối tượng. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được nâng lên⁽³⁾. Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động thông tin, báo chí, đấu tranh, phản bác luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ

⁽³⁾ Từ năm 2015-2019, đã tổ chức 6.558 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận, cập nhật thông tin thời sự kiến thức mới cho 1.092.023 lượt người.

nền tảng tư tưởng của Đảng có nhiều cách làm sáng tạo. Công tác nắm tình hình tư tưởng Nhân dân và dư luận xã hội khá chủ động.

2. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Kịp thời xây dựng, ban hành chương trình hành động, kế hoạch và các văn bản triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở⁽⁴⁾. Tổ chức thực hiện sâu rộng, thường xuyên việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và nội dung chuyên đề hằng năm⁽⁵⁾; góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đạo đức công vụ, tác động tích cực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị⁽⁶⁾. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu.

3. Công tác tổ chức, cán bộ và đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả rõ nét. Tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn⁽⁷⁾. Thực hiện tốt Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị⁽⁸⁾. Đã sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã, hình thành 34 xã mới, giảm 46 xã, toàn tỉnh hiện có 216 xã. Công tác cán bộ được thực hiện đồng bộ và có nhiều đổi mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm⁽⁹⁾. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo khách quan, công bằng, minh bạch, đúng quy trình, quy định⁽¹⁰⁾. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác phát triển đảng viên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc.

⁽⁴⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 16 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và các Quy định về trách nhiệm nêu gương, gồm: 1 nghị quyết, 2 chỉ thị, 6 quy định, 1 chương trình hành động, 1 kế hoạch và 5 quyết định.

⁽⁵⁾ Các đồng chí báo cáo viên Trung ương, giảng viên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp triển khai chuyên đề hằng năm về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

⁽⁶⁾ Từ năm 2016 - 2019, toàn tỉnh đã vinh danh 904 gương điển hình tiên tiến (273 tập thể, 631 cá nhân).

⁽⁷⁾ Cơ quan Tỉnh ủy giảm 6 phòng. Giảm 31 phòng cấp sở; 3 chi cục; 22 ban quản lý dự án; 1 đơn vị sự nghiệp, 13 đơn vị sự nghiệp cấp sở; 37 phòng, tổ chức trực thuộc các đơn vị sự nghiệp; nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy đồng thời chủ tịch UBND 1 huyện; 13/13 huyện, thành, thị thực hiện nhất thể hóa chức danh trưởng ban tuyên giáo đồng thời giám đốc trung tâm chính trị. 4/13 huyện, thành phố trưởng ban dân vận đồng thời chủ tịch Ủy ban MTTQ; huyện Đức Thọ hợp nhất Ủy ban Kiểm tra và Thanh tra huyện, Ban Tổ chức và Phòng Nội vụ, Văn phòng Huyện ủy và Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND.

⁽⁸⁾ Đến cuối năm 2019 khối cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội giảm 24,27% biên chế; khối cơ quan Nhà nước giảm 8,7%; các đơn vị sự nghiệp công lập giảm 9%; cấp xã: biên chế cán bộ, công chức giảm 19,1%, cán bộ bán chuyên trách giảm 41,8%.

⁽⁹⁾ Cử 2.441 cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng các loại hình ở Trung ương và tỉnh. Tổ chức 14 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, lớp bồi dưỡng cán bộ ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đương nhiệm và dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh với 133 học viên.

⁽¹⁰⁾ Năm 2019, tổ chức thi tuyển công chức khối Đảng, đoàn thể có 795 hồ sơ dự thi, kết quả có 25/75 chỉ tiêu cần tuyển; thi công chức khối Nhà nước có 1.600 dự thi, kết quả đạt 38/86 chỉ tiêu cần tuyển.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tăng cường. Cấp ủy⁽¹¹⁾ và ủy ban kiểm tra các cấp⁽¹²⁾ tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; xử lý nghiêm các tổ chức đảng và đảng viên vi phạm⁽¹³⁾, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Thường xuyên đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp các cấp ủy nắm chắc tình hình tổ chức đảng và đảng viên; phát hiện, biểu dương, nhân rộng những nhân tố tích cực, điển hình; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém..

5. Công tác dân vận được chú trọng; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới, tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Các chủ trương, nghị quyết về công tác dân vận được cụ thể hóa sát với tình hình thực tiễn, đáp ứng quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Công tác dân vận chính quyền có chuyển biến tích cực. Thực hành dân chủ được mở rộng. Khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có nhiều đổi mới. Quan tâm thực hiện các chính sách tôn giáo theo quy định của pháp luật.

6. Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp. Triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân⁽¹⁴⁾, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân⁽¹⁵⁾.

7. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng và hoạt động của chính quyền có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp vừa đảm bảo toàn diện, chiến lược, vừa trọng tâm, trọng điểm⁽¹⁶⁾. Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; chú trọng phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu. Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp đã kịp thời cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy thành các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và

(11) Các cấp ủy đã kiểm tra 3.729 lượt tổ chức đảng và 3.121 lượt đảng viên (tăng 550 lượt tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015); giám sát theo chuyên đề 2.733 lượt đảng viên và 2.737 lượt tổ chức đảng (tăng 744 lượt tổ chức đảng so với nhiệm kỳ 2010 - 2015).

(12) Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 530 đảng viên và 101 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát theo chuyên đề 2.473 lượt đảng viên và 2.056 lượt tổ chức đảng.

(13) Đã xử lý kỷ luật 24 tổ chức đảng (trong đó có 01 đảng đoàn, 02 ban cán sự đảng, 01 ban thường vụ huyện ủy) và 1.997 đảng viên, trong đó có 299 đồng chí là cấp ủy viên các cấp (khiển trách 1.571, cảnh cáo 279, cách chức 49, khai trừ 98).

(14) Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh đã tiếp 23.712 lượt người; tiếp nhận 13.781 đơn (KN, TC, KNPA).

(15) Đã tổ chức 1.373 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.

(16) Trong nhiệm kỳ, Tỉnh ủy đã ban hành 13 nghị quyết, 43 chỉ thị, 159 kết luận trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

các tổ chức trong hệ thống chính trị vừa đảm bảo nguyên tắc, vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa đảm bảo để chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị chủ động, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Một số hạn chế, yếu kém

1.1. Về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

Nhiều chỉ tiêu quan trọng của Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII đề ra không đạt. Quy mô nền kinh tế còn nhỏ, phát triển thiếu bền vững, chuyển dịch cơ cấu chưa vững chắc. Huy động tổng đầu tư toàn xã hội đạt thấp. Thu ngân sách, nhất là các khoản thu ngoài quốc doanh đạt thấp, thu từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn. Môi trường đầu tư chưa thuận lợi.

Tăng trưởng công nghiệp chủ yếu dựa vào sản xuất thép. Khu kinh tế Vũng Áng chưa thu hút được nhiều dự án công nghiệp hỗ trợ. Tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả các khu, cụm công nghiệp còn thấp; tiêu thủ công nghiệp chậm phát triển. Dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê gây nhiều hệ lụy.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự gắn với phát triển kinh tế nông thôn, sản xuất quy mô nhỏ, liên kết thiếu bền vững. Phong trào xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, thu nhập và đời sống của người dân nông thôn ở một số vùng còn khó khăn. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ còn thấp so với các tỉnh trong khu vực. Dịch vụ, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, năng lực cạnh tranh thấp.

Nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa chưa tương xứng; quản lý nhà nước về văn hóa một số lĩnh vực chưa hiệu quả. Chất lượng khám, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến huyện chưa đồng đều; y tế cơ sở còn hạn chế; tỷ lệ sinh con thứ ba tăng. Đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm chưa tốt. Nhân lực chất lượng cao còn thiếu; chuyển dịch cơ cấu lao động chậm. Tỷ lệ hộ nghèo ở một số địa phương còn cao.

Công tác quản lý nhà nước một số lĩnh vực còn để xảy ra sai phạm. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhất là đất đai, khoáng sản chưa hiệu quả; ô nhiễm môi trường một số nơi chậm được phát hiện, xử lý. Việc thực hiện quy hoạch, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý rác thải tập trung gặp nhiều khó khăn.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp. Xử lý một số vụ việc phát sinh còn bị động, thiếu kiên quyết. Còn nhiều vụ việc tồn đọng, chưa được xử lý dứt điểm.

Chỉ đạo thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá chưa đạt yêu cầu. Khu kinh tế Vũng Áng chưa thu hút được nhiều dự án lớn, chưa thực sự trở thành khu kinh tế động lực phát triển. Tỷ lệ đô thị hóa còn thấp. Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử thiếu đồng bộ, tỷ lệ cung cấp, sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 còn ở nhóm cuối cả nước.

1.2. Công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị

Việc nắm diễn biến và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân cùng với việc xử lý một số vấn đề nảy sinh từ cơ sở có việc chưa kịp thời. Đấu

tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc còn bị động, lúng túng.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị chưa trở thành việc làm thường xuyên, tự giác của cán bộ, đảng viên; gương điển hình trên các lĩnh vực, địa bàn và sức lan tỏa còn hạn chế.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa đáp ứng nhiệm vụ. Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt của các loại hình chi bộ nhiều nơi chưa đạt yêu cầu. Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên có nơi chưa thực chất. Việc phát triển đảng viên trong doanh nghiệp, địa bàn nông thôn còn nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ cốt cán còn thấp. Công tác đánh giá cán bộ chưa sát. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng chưa thực sự hiệu quả; nghị quyết ban hành nhiều nhưng tổ chức thực hiện còn yếu. Một số cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mức công tác kiểm tra, giám sát.

Sự phối hợp giữa các tổ chức để vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh ở cơ sở tại một số địa phương, đơn vị kết quả chưa cao. Công tác dân vận trong đồng bào có đạo nhiều nơi chưa hiệu quả. Vai trò, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa đồng đều.

Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương, đơn vị chưa được chú trọng đúng mức.

2. Nguyên nhân

Ngoài nguyên nhân khách quan do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, nhất là các quy định pháp luật về đầu tư, môi trường, đất đai, xây dựng..., nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là:

1. Chưa dự báo hết được những khó khăn, thách thức nảy sinh và nội tại của nền kinh tế nên xác định các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội của Đại hội khóa XVIII quá cao.

2. Sự cố môi trường biển gây nhiều hệ lụy nghiêm trọng, ảnh hưởng lớn đến phát triển cả nhiệm kỳ.

3. Một số cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa tập trung chỉ đạo hiệu quả các khâu đột phá, nhất là công tác cải cách hành chính. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, ngại va chạm, né tránh, trông chờ, ỷ lại, chưa thể hiện vai trò nêu gương.

4. Phối hợp giữa các cấp, ngành và địa phương có mặt chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, xử lý những vấn đề vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư, các tình huống phức tạp, vụ việc tồn đọng.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu một số địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức công tác xây dựng Đảng, chậm ban hành và sửa đổi quy chế làm việc, chưa gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tổ chức và tổ chức với người đứng đầu về nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng có nơi, có lúc chưa nghiêm, thiếu kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, quán triệt sâu sắc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động, kịp thời vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa các chủ trương vào điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Thứ hai, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, khơi dậy sức mạnh văn hóa, con người Hà Tĩnh. Lấy mục tiêu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là nhiệm vụ trên hết, trước hết.

Thứ ba, phát huy, mở rộng dân chủ thực chất; tăng cường và củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng; công tác cán bộ phải được thực hiện dân chủ, khách quan, minh bạch, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, vì sự phát triển chung. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thứ tư, ban hành chủ trương, chính sách toàn diện nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế vùng, miền; lựa chọn chủ trương đúng từ các nhiệm kỳ trước về phát triển công nghiệp, nhất là Khu kinh tế Vũng Áng. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới kết nối đô thị, cốt lõi là phát triển sản xuất. Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn chặt với bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

Thứ năm, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và môi trường, gắn với giữ vững quốc phòng - an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình; kiên quyết, kiên trì, bình tĩnh xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh; ổn định để phát triển và phát triển phải ổn định.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng vừa là thời cơ, vừa là thách thức; cạnh tranh giữa các nước diễn ra ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, thành tựu 35 năm đổi mới tạo ra thế và lực mới. Tuy vậy, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra có mặt còn nghiêm trọng hơn; biến đổi khí hậu và bảo vệ chủ quyền biển đảo đặt ra thách thức lớn.

Trong tỉnh, kết quả đạt được sau 30 năm tái lập tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững. Hà Tĩnh đứng trước thời cơ phát triển lớn với vị trí nằm trên các trục giao thông chiến lược Bắc - Nam, liên kết vùng giữa Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, giữa Nam Hà Tĩnh - Bắc Quảng Bình, tuyến đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ kết nối Vũng Áng với Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Tuy vậy, hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu. Nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Động lực tăng trưởng mới, việc ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh, nhất là sau đại dịch Covid-19 ảnh hưởng lớn tới thực hiện nhiệm vụ chính trị nói chung.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Phát huy dân chủ, đoàn kết. Xác định “Bốn trụ cột - Ba nền tảng” và “Ba đô thị - Một trung tâm - Ba hành lang” làm trọng điểm phát triển cho giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhất quán thực hiện quan điểm phát triển bền vững; tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Hiện đại hóa nền hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao đạo đức công vụ. Chủ động hội nhập quốc tế. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng khu kinh tế, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, nước sạch. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh.

III. MỤC TIÊU

Xây dựng Hà Tĩnh thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo, trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung Bộ, phấn đấu năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đến năm 2025

Về kinh tế: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân trên 10%; (2) Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp dưới 9%, công nghiệp - xây dựng trên 55% (trong đó công nghiệp chiếm trên 47%); dịch vụ trên 36%; (3) Thu ngân sách trên địa bàn trên 28 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa trên 16 nghìn tỷ đồng; (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 250 nghìn tỷ đồng; (5) Thu nhập bình quân đầu người trên 70 triệu đồng; (6) Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích bình quân 130 triệu đồng/ha; (7) Kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD; (8) GRDP bình quân đầu người 120 triệu đồng (trên 5.000 USD); (9) Mỗi năm thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp; (10) Ít nhất 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; (11) Đô thị hóa trên 40%.

Văn hóa - xã hội: (12) Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm trên 1,5%; (13) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%; (14) Giải quyết việc làm mới cho trên 20 nghìn người/năm; (15) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên 95%; (16) Có 11,5 bác

sỹ/1 vạn dân; trên 28 giường bệnh/1 vạn dân; (17) Tốc độ đổi mới công nghệ trên 20%/năm; (18) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; (19) Tỷ lệ gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa: trên 92%; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: 69%, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới: 70%; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị: 60%.

Môi trường: (20) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 98%; (21) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 100%, trong đó nước đạt tiêu chuẩn trên 72%; (22) Tỷ lệ che phủ rừng trên 52%; (23) Tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn 80% trở lên.

Quốc phòng - an ninh: (24) 100% xã, phường, thị trấn đạt cơ sở vững mạnh toàn diện.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: (25) Bình quân hằng năm kết nạp trên 2.500 đảng viên; (26) Hằng năm, trên 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; xóa thôn, tổ dân phố chưa có đảng viên và chi bộ sinh hoạt ghép.

2. Định hướng đến năm 2030

Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trên 8,5%; tính chung cả giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 9,7%/năm. GRDP bình quân đầu người trên 220 triệu đồng/năm (tương đương 8.800 USD). Dự kiến vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 352 nghìn tỷ đồng (tương đương 14,6 tỷ USD). Hình thành thành phố phía Bắc và phía Nam của tỉnh.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh

1.1. Nâng cao chất lượng và tăng cường công tác quản lý quy hoạch; tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể hóa bằng các quy hoạch, chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, vùng theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực, vùng có lợi thế trên cơ sở tập trung nguồn lực. Kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

1.2. Tập trung chuyển dịch cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng của nền kinh tế. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp. Tập trung tăng năng suất, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sản xuất sạch, công nghệ cao, hàng hóa lớn. Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; chú trọng phát triển dịch vụ, du lịch, logistics.

1.3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, tiếp tục cơ cấu lại nội ngành các lĩnh vực kinh tế; xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Tập trung thu hút đầu tư, tăng tỉ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp; xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng. Phát triển nhanh

và bền vững với 3 trụ cột: công nghiệp - cảng biển - dịch vụ.. Lấy dự án Fomosa Hà Tĩnh đóng vai trò hạt nhân của khu kinh tế.

Phát triển cụm ngành thép giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp. Ưu tiên phát triển sản xuất các ngành công nghiệp hỗ trợ sau thép, công nghiệp truyền thống và các ngành công nghiệp tiềm năng. Tạo điều kiện triển khai giai đoạn 2 dự án Formosa Hà Tĩnh với công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với đảm bảo nghiêm ngặt về môi trường. Đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II. Phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

Về nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới:

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Cơ cấu lại sản xuất theo hướng khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của các địa phương, vùng sinh thái. Phát triển mạnh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực thành sản phẩm lợi thế, sản phẩm OCOP. Phát triển các vùng trồng rừng nguyên liệu tập trung liên kết với các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu. Khai thác, phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, công nghệ cao; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, dịch vụ nghề cá.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn. Ưu tiên đổi mới công nghệ chế biến tinh, sâu. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thị trường tiêu thụ nông sản; xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển đô thị. Thực hiện toàn diện các tiêu chí, đặc biệt là tiêu chí tinh nông thôn mới. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề bức xúc về môi trường; tăng nhanh tỉ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch. Đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn liên kết sản xuất với doanh nghiệp. Thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển đa dạng các loại hình liên kết sản xuất. Đổi mới và phát triển kinh tế hợp tác; hình thành các liên hiệp hợp tác xã.

Dịch vụ, thương mại, du lịch:

Phát triển dịch vụ cảng biển và hậu cần (logistics) trở thành trụ cột kinh tế quan trọng. Từng bước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cảng Vũng Áng; đưa cảng Vũng Áng, cảng Sơn Dương trở thành cảng vận chuyển quốc tế lớn của vùng Bắc Trung Bộ. Đầu tư hoàn thành trung tâm logistics tại Khu kinh tế Vũng Áng. Định hướng phát triển Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trở thành trung tâm logistics trên giao điểm trục đường Hồ Chí Minh và hành lang kinh tế Đông - Tây.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, nhất là du lịch biển thành các đô thị du lịch khu vực, kết nối các di tích văn hóa, lịch sử. Nâng cao chất lượng dịch vụ, nguồn nhân lực, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch.

1.4. Phát triển các thành phần kinh tế; nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, kinh tế tập thể; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trở thành động lực quan trọng để phát triển nhanh và bền vững

Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, tôn vinh doanh nghiệp; phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng, nhất là những lĩnh vực tinh có lợi thế như công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ

nông nghiệp, dịch vụ, du lịch. Thực hiện hiệu quả chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Xây dựng doanh nghiệp đầu đàn, mũi nhọn của tỉnh.

Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, chú trọng hợp tác xã trong nông nghiệp, dịch vụ, thương mại. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác xã hoặc chuyển đổi sang hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp.

Hoàn thiện chính sách thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài. Xây dựng cơ chế khuyến khích để tăng liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, các lĩnh vực cần ưu tiên thu hút, các dự án có công nghệ mới, công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng, đặc biệt là các dự án tạo ra chuỗi giá trị.

1.5. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng nông thôn kết nối đô thị, hạ tầng số, nước sạch, vệ sinh môi trường, hình thành các trục phát triển; thu hút và đẩy nhanh các dự án trọng điểm

Rà soát đồng bộ các quy hoạch phát triển để tạo thuận lợi, khuyến khích thu hút đầu tư, trong đó tập trung vào quy hoạch phát triển cấp vùng gắn với quy hoạch đất đai, quy hoạch đô thị và quy hoạch các ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nâng cao chất lượng dịch vụ công, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định.

Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa vận động xúc tiến đầu tư. Coi trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ để các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai dự án hiệu quả. Tiếp tục đề ra các chính sách ưu đãi đối với các tập đoàn kinh tế lớn, các dự án công nghệ cao.

Quy hoạch và xây dựng trục phát triển tuyến đường ven biển Xuân Hội - Vũng Áng. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn Bãi Vọt - Vũng Áng, triển khai tuyến đường sắt kết nối Lào - Vũng Áng. Đầu tư các trục giao thông trọng yếu, hình thành các hành lang, trục phát triển thành phố Hà Tĩnh.

Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông trọng điểm, đô thị động lực. Khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất công nghệ cao.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông bảo đảm điều kiện xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số. Ưu tiên đầu tư hạ tầng phát triển khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh gắn với hạ tầng số. Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành quá trình chuyển đổi số.

Chú trọng phát triển hạ tầng các khu kinh tế, cảng biển, các trung tâm logistics. Hoàn thiện hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hệ thống đô thị hiện có và phát triển mới các đô thị nhỏ. Hoàn thiện hệ thống hạ tầng điện, cấp nước, thoát nước, đê điều, thủy lợi.

Mở rộng không gian đô thị thành phố Hà Tĩnh. Nâng cấp thị xã Kỳ Anh gắn với Khu kinh tế Vũng Áng trở thành vùng đô thị trung tâm phía Nam, hình thành thành phố công nghiệp Kỳ Anh trong tương lai. Kết nối hạ tầng thị xã Hồng Lĩnh với hạ tầng nông thôn các huyện phụ cận, đến năm 2030 trở thành thành phố phía Bắc.

1.6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Phát triển thị trường bất động sản. Tập trung xử lý tồn đọng đất đai. Quản lý chặt chẽ quỹ đất, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất. Tăng cường quản lý khoáng sản. Phát huy hiệu quả hệ thống hồ đập, nhất là khai thác hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang, hồ Kẻ Gỗ phát triển du lịch sinh thái. Thực hiện hiệu quả chương trình nước sạch. Nâng cao năng lực chống chịu, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển để chủ động chống sạt lở và nước biển dâng.

Nâng cao năng lực giám sát về môi trường. Xử lý triệt để các cơ sở, các điểm gây ô nhiễm môi trường. Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý chất thải. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

1.7. Chủ động, tích cực ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số; hình thành trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu mới của khoa học - công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp và thị trường khoa học - công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm hàng hóa.

Đẩy nhanh tiến độ triển khai trung tâm tích hợp dữ liệu và các hệ thống cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh tạo nền tảng cho phát triển chính quyền điện tử. Tin học hóa tất cả các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động cơ quan nhà nước, hướng tới mọi công dân đều được tiếp cận các dịch vụ hành chính công, một cửa điện tử. Hình thành Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh.

1.8. Chú trọng đầu tư lĩnh vực văn hóa, xây dựng, khơi dậy các giá trị chuẩn mực của con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới

Phát triển văn hóa, xây dựng, quảng bá hình ảnh về vùng đất, con người Hà Tĩnh. Ưu tiên đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống nhân dân. Quan tâm thực hiện các chuẩn mực văn hóa. Chú trọng phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội. Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Bảo vệ, quản lý, phát huy tốt giá trị văn hóa.

Quan tâm phát triển các dịch vụ văn hóa, gắn phát triển văn hóa với du lịch. Phát huy các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Liên hiệp Văn học, nghệ thuật và các chi hội chuyên ngành, tạo điều kiện và khuyến khích sáng tạo văn học, nghệ thuật. Thực hiện nếp sống văn hóa văn minh, nhất là trong việc cưới, tang, lễ hội.

1.9. Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giải quyết việc làm

Sắp xếp, chuyển đổi mô hình quản lý giáo dục theo hướng xã hội hóa. Xem xét nguồn lực Trường Đại học và các cơ sở dạy nghề cấp tỉnh phù hợp với xu hướng phát triển. Thực hiện tốt công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh.

Sắp xếp, bố trí hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia; tăng cường hợp tác, đa dạng hóa liên kết đào tạo.

Thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nguồn nhân lực. Ưu tiên đào tạo lao động phục vụ các ngành kinh tế kỹ thuật, kinh tế số, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thu hút nhân lực trình độ cao. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp sang khu vực phi nông nghiệp ở nông thôn và thành thị.

1.10. Chăm lo thực hiện tốt các chính sách cho người có công với cách mạng và đảm bảo an sinh xã hội

Thực hiện tốt chế độ, chính sách và huy động xã hội hóa nguồn lực chăm lo người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội; củng cố, phát triển hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội. Chú trọng phúc lợi xã hội. Giải quyết tốt các vướng mắc, tồn đọng trong thực hiện chính sách người có công. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Đảm bảo cân đối nguồn lực, triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án giảm nghèo bền vững, hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo; giảm tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo thấp hơn bình quân cả nước.

1.11. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến, đặc biệt là tuyến cơ sở; tiếp tục phát triển hệ thống bệnh viện vệ tinh, thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp.

Quan tâm thực hiện chính sách dân số và phát triển; nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo mức tăng dân số hợp lý và cân bằng giới tính khi sinh.

Tiếp tục củng cố và phát triển mạng lưới hệ thống y tế cơ sở. Đào tạo, phát triển nhân lực y tế chất lượng cao. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và khám, chữa bệnh. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Thực hiện đồng bộ quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Tăng cường công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư hạ tầng lĩnh vực y tế.

1.12. Tăng cường quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” “bạo loạn lật đổ”; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các phần tử cơ hội chính trị, cực đoan, phản động lợi dụng vấn đề “dân chủ, tôn giáo, nhân quyền”; giữ vững ổn định trong mọi tình huống.

Tăng cường phối hợp, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng quân sự, công an, biên phòng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã; phát huy sức mạnh toàn dân, toàn diện, không để bị động, bất ngờ, xảy ra “điểm nóng”.

Kết hợp chặt chẽ giữa đảm bảo quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, địa bàn biên giới gắn với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Tiếp tục mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác đối ngoại. Tăng cường hợp tác với các tỉnh của các nước Lào, Thái Lan, Liên bang Nga, Hàn Quốc, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, các tổ chức quốc tế, các tổ chức tài chính lớn và các tổ chức phi chính phủ. Tích cực vận động nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác từ bên ngoài cho đầu tư phát triển, xóa đói giảm nghèo.

Tăng cường hợp tác, tranh thủ sự giúp đỡ của cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành Trung ương. củng cố, nâng tầm quan hệ hợp tác với đại sứ quán các nước tại Việt Nam. Quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài.

2. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

2.1. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân trong thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và sự phát triển bền vững của tỉnh.

Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; ngăn chặn sự xuống cấp về mặt đạo đức, lối sống. Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; nhân rộng các mô hình mới, cách làm sáng tạo. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2.2. Kiên trì thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức; ban hành quy chế giám sát quyền lực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ phát triển KT-XH, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trên các lĩnh vực.

Kết hợp chặt chẽ các biện pháp về chính trị tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát, xử lý theo pháp luật... để đấu tranh, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

2.3. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo các nghị quyết, đề án, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 74-KL/TW của Bộ Chính trị đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tập trung cải cách hành chính.

Thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; hợp nhất một số cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; xây dựng các cơ chế, quy chế để kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Tiếp tục lựa chọn bước đi, cách làm phù hợp thực hiện chủ trương sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025.

2.4. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, trước hết là chất lượng cấp ủy, chất lượng cán bộ, đảng viên và chất lượng sinh hoạt Đảng. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến rõ nét trong hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Chú trọng phát triển đảng viên. Tăng cường giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên; kiểm tra, rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có phẩm chất, đạo đức trong sáng, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Tạo bước đột phá mạnh mẽ trong công tác cán bộ, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Gắn chặt các khâu trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ. Đổi mới quy trình bổ nhiệm, đề bạt cán bộ đảm bảo chất lượng, tạo môi trường để cán bộ cạnh tranh lành mạnh. Cụ thể hóa cơ chế kiểm soát quyền lực, kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung. Triển khai thực hiện hiệu quả các đề án về công tác cán bộ. Ban hành chính sách đãi ngộ nhằm tạo động lực, khuyến khích, thúc đẩy cán bộ yên tâm công tác, cống hiến. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

2.6. Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, nhất là ở cấp cơ sở. Tập trung cụ thể hóa, hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn, đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác giám sát của hội đồng nhân dân, hoạt động của các cơ quan thanh tra và các cơ quan tư pháp; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

2.7. Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại, tiếp dân theo hướng gần dân, sát dân, trọng dân, lắng nghe Nhân dân, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của người dân tại địa phương và con em Hà Tĩnh ở trong và ngoài nước. Tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tích cực tham gia xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm chấp hành pháp luật của người dân. Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị. Đa dạng hóa phương thức hoạt động, mở rộng mặt trận thu hút, tập hợp đoàn viên, hội viên.

2.8. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời phát hiện, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật của Đảng đối với các hành vi tham nhũng, lãng phí; tăng cường kiểm tra, giám sát sau kiểm tra, thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược cải cách tư pháp, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hỗ trợ tư pháp và thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

2.9. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị, trước hết là sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các đảng ủy trực thuộc. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách gắn với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kịp thời bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng. Đổi mới việc ban hành các nghị quyết, chủ trương của cấp ủy.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân các cấp. Nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp, nhất là cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp ủy đảng.

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tại địa phương, cơ sở.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Bảy nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu đưa Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững.

1.2. Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu, trên cơ sở khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm cho người lao động.

1.3. Huy động mọi nguồn lực tập trung xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hạ tầng số. Đẩy mạnh huy động xã hội hóa nguồn lực đầu tư hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường. Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ chú trọng xây dựng, phát huy truyền thống văn hóa, trí tuệ, ý chí, khát vọng con người Hà Tĩnh trong thời kỳ mới. Chăm lo thực hiện tốt chính sách đối với người có công, công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

1.5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công của các cơ quan, đơn vị; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

1.6. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững với 3 trụ cột “kinh tế - xã hội - môi trường” và phương châm “ổn định để phát triển, phát triển nhưng phải đảm bảo ổn định”. Tăng cường và nâng cao năng lực, hiệu quả hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Phát huy rõ hơn vai trò các ban chỉ đạo, đoàn công tác, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Năm chương trình trọng điểm

2.1. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế biển, kinh tế nông thôn, cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân, phấn đấu đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Xây dựng các tuyến giao thông chiến lược, hình thành các trục phát triển⁽¹⁷⁾, đầu tư hạ tầng Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng số, kết cấu hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, môi trường, nước sạch.

2.3. Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị. Xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, phấn đấu trở thành một trong những đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ.

2.4. Phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thúc đẩy phát triển kinh tế số.

2.5. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

3. Ba đột phá chiến lược

3.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, chú trọng phân cấp, phân quyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn trách nhiệm người đứng đầu; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.2. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng Khu kinh tế Vũng Áng xứng tầm khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực và logistics; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng thông tin, viễn thông, thúc đẩy phát triển kinh tế số.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; khơi dậy, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa, trí tuệ, khát vọng người Hà Tĩnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý, nhất là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì sự phát triển của tỉnh.

*

* *

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương anh hùng, chung sức, đồng lòng, nắm bắt thời cơ, vận hội, tìm động lực mới, nâng cao ý chí, quyết tâm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh phát triển nhanh, bền vững theo hướng công nghiệp hiện đại, sớm trở thành một trong những tỉnh phát triển khá của cả nước.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH LẦN THỨ XIX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(17) Phát triển các trục giao thông trọng yếu, tạo động lực gồm: Hoàn thành đường ven biển Cửa Hội - Vũng Áng, đồng thời kết nối các khu du lịch ven biển với đường ven biển và quốc lộ 1A, đường Hàm Nghi kéo dài kết nối tỉnh lộ 21 và nâng cấp đường từ cầu Thạch Đồng đi Thạch Hải để mở rộng không gian đô thị thành phố Hà Tĩnh về phía Tây và phía Đông; quốc lộ 8C từ thị trấn Cẩm Xuyên đến khu du lịch biển Thiên Cẩm; nâng cấp quốc lộ 8A; quốc lộ 12C; hoàn thành đường cao tốc Bãi Vọt - Vũng Áng; hoàn thành đường tỉnh lộ 553 thành phố Hà Tĩnh - Hương Khê; đường nối quốc lộ 1A đến tỉnh lộ 549 (từ Thạch Long đến Lộc Hà); đường ven sông Phù,...

